**GỬI ĐỀ CUOIS KÌ 2 V7 2023- 2024.**

**Nongthihoa2988@gmail.com**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG THCS .....**

**MA TRẬN KIẾN THỨC KIỂM TRA CUỐI KÌ II - MÔN: NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**(Nội dung kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 29) - Đề 100% tự luận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ Năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng thấp** | | **Vận dụngcao** |  | |
| **Số câu TL** | **Điểm** | **Số câu TL** | **Điểm** | **Số câu TL** | **Điểm** | **Số câu TL** | **Điểm** |  |
| 1 | **Đọc hiểu** | **- Thể loại:**  1. Văn bản nghị luận:  - Nghị luận xã hội  2. Văn bản văn học:  - Tục ngữ  3.Văn bản thông tin:  - Văn bản giới thiệu quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động | 2 | 2.0 | 3 | 3.0 | 1 | 1.0 | 0 | 0 | 60 |
| **- Tiếng Việt:**  + Liên kết trong văn bản  + Thành ngữ và tục ngữ  + Nói quá, nói giảm nói tránh  + Số từ |
| 2 | **Viết** | - Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống  - Văn bản tường trình | 1\* | | 1\* | | 1\* | | 1\* | 40 | |
| 5% | | 15% | | 10% | | 10% |
| **Tổng** | | | 2 | 2.0 | 3 | 3.0 | 1 | 1.0 | 0 | 0 |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **45%** | | **20%** | | **10%** | **100 %** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | |  |

Ghi chú: Phần Viết có 01 câu bao hàm các cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

Cụ thể: *-Nhận biết (1\*): 10% -Thông hiểu (1\*): 10% -Vận dụng thấp(1\*): 10% -Vận dụng cao(1\*): 10%*

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN KIẾN THỨC KIỂM TRA CUỐI KÌ II – MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**(Đề 100% tự luận)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **- Thể loại:**  1. Văn bản nghị luận:  + Nghị luận xã hội | **Nhận biết**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Xác định được mục đích và nội dung chính của văn bản.  **Vận dụng:**  ***Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.*** | 1 TL | 2 TL | 1 TL |  |
| **- Tiếng Việt:**  + Liên kết trong văn bản  + Số từ | **Nhận biết:**  Nhận biết một số phép liên kết thường dùng: phép lặp từ ngữ, phép thế, phép nối, phép liên tưởng.  **Thông hiểu:**  Nhận biết được chức năng của liên kết trong văn bản.  **Nhận biết:**  Nhận biết được đặc điểm của số từ.  **Thông hiểu:**  Nhận biết được chức năng của số từ. | 1TL | 1TL |  |  |
| **2** | **Viết** | - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  - Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **2 TL** | **3 TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***45*** | ***20*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | | **30** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD - ĐT QUẬN**  **TRƯỜNG THCS**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  (Đề thi có hai trang) | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn : NGỮ VĂN – LỚP 7**  **Ngày kiểm tra: 22/04/2024**  **Thời gian làm bài: 90 phút** *( không kể thời gian phát đề )*  *(Lưu ý: Học sinh làm bài trên giấy thi )* |

**BÀI LÀM**

**Phần I : Đọc – hiểu ( 6 điểm )**

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:**

***SỰ CỐNG HIẾN***

*(1 ) “Trong hành trình cuộc đời,ta luôn đi tìm câu trả lời cho câu hỏi”Ta sống giữa cuộc đời này nhận được điều gì?” mà quên mất hỏi lại chính mình rằng : Liệu ta đã dâng hiến được điều gì cho đời hay chưa ? Liệu ta đang sống hay đang tồn tại trong kiếp nhân sinh vô thường kia ?*

*tranh đã lùi xa. Để có được cuộc sống yên bình ngày hôm nay, cha ông ta đã phải đổ biết bao mồ hôi, xương máu., vì tập thể cộng đồng. Thế hệ chúng ta được sinh ra và lớn lên trong một đất nước hòa bình, nơi mà*

*(2) Cống hiến là sự hi sinh của bản thân, không màng đến lợi ích cá nhân mà làm việc hết mình vì người khác, vì tập thể cộng đồng. Thế hệ chúng ta được sinh ra và lớn lên trong một đất nước hòa bình, nơi mà chiến tranh đã rời xa. Để có được cuộc sống yên bình ngày hôm nay, cha ông ta đã phải đổ biết bao mồ hôi, xương máu Xưa kia, cha ông ta đã khoác trên mình khẩu súng rãi bước trong mưa bom bão đạn, trên những chặng đường đầy đau thương. Họ chấp nhận và thà hi sinh bản thân chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Họ "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, đó là công hiến.*

*[...]*

*(3) Đối với một xã hội, một đất nước đang trong quá trình hội nhập và phát triển thì luôn luôn và rất cần những con người biết cống hiến. Sự cống hiến đó là trách nhiệm của mỗi công dân, đặc biệt là giới trẻ. Bác Hồ đã từng nói: “Thanh niên phải là rường cột của nước nhà”, lớp trẻ có vai trò rất lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. [...]*

*(4) Trong đại dịch covid, “những chiến binh áo trắng" đã và đang ngày đêm miệt mài bên những giường bệnh, đổ hàng ngàn, hàng triệu giọt mồ hôi - Đó là những giọt mồ hôi của tình thương, những giọt mồ hôi của mạng của chính mình bởi đối với họ sức khỏe của người dân mới là điều sự hi sinh thầm lặng, những giọt mồ hôi của tình yêu nghề, Giữa tâm đại dịch họ không hề quan tâm đến tính quan trọng nhất. Trên truyền hình hay báo chí chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp cảnh tượng các nhân viên y tế các bác sĩ mang trên mình bộ đồ hai, ba lớp, miệt mài làm việc giữa trời oi bức chỉ để đảm bảo sự an toàn cho người bệnh.*

*(5) Có những cống hiến lớn lao nhưng cũng có những cống hiến thầm lặng và quan trọng hơn cả là sự cống hiến sẽ chẳng phân biệt độ tuổi hay giới tính. Dù là trẻ nhỏ hay người già là nam giới hay nữ giới dù người giàu hay người nghèo khổ tất cả đều có thể cống hiến bởi cống hiến nhiều lúc đơn giản chỉ là cho* đi.”

*(Nguyễn Thị Lệ Quyên, báo Văn học và tuổi trẻ, số 02/ 2022, trang 107, 108, 109)*

Câu 1. (1,0 điểm) Tìm trong văn bản một bằng chứng về sự cống hiến.

Câu 2. (1,0 điểm). Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 4. (1,0 điểm) Theo em, việc học sinh ra sức học tập, rèn luyện khi đang ngồi trên ghế nhà trường có phải cũng là một việc làm thể hiện sự cống hiến không? Vì sao?

Câu 5. (1,0 điểm) Chỉ rõ một phép liên kết câu trong đoạn (5) của văn bản.

Câu 6. (1,0 điểm) Xác định chức năng của số từ được in đậm trong câu văn sau.

“Trên truyền hình hay báo chí chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp cảnh tượng các nhân viên y tế các bác sĩ mang trên mình bộ đồ hai, ba lớp, miệt mài làm việc giữa trời oi bức chỉ để đảm bảo sự an toàn cho người bệnh.”

**Phần II : Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ: “Thương người như thế thương thân.”

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN NGỮ VĂN – lớp 7**

**Phần I: Đọc - hiểu (6,0 điểm)**

**Câu 1. (1,0 điểm) Tìm trong văn bản một bằng chứng về sự cống hiến. Học sinh chỉ cần chỉ ra được một bằng chứng về sự cống hiến: đạt 1,0 điểm**

\* Gợi ý:

*+ Bằng chứng 1: “Để có được cuộc sống yên bình ngày hôm nay, cha ông ta đã phải đổ biết bao mồ hôi, xương máu. Xưa kia, cha ông ta đã khoác trên mình khẩu súng rải bước trong mưa bom bão đạn, trên những chặng đường đầy đau thương. Họ chấp nhận và thà hi sinh bản thân chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Họ “quyết tử cho Tổ* *quốc quyết sinh”.*

*+ Bằng chứng 2: “Trong đại dịch covid, “những chiến binh áo trắng” đã và đang ngày đêm miệt mài bên những giường bệnh, đổ hàng ngàn, hàng triệu giọt mồ hôi. Đó là những giọt mồ hôi của tình thương, những giọt mồ hôi của sự hi sinh thầm lặng, những giọt mồ hôi của tình yêu nghề. Giữa tâm đại dịch họ không của chính mình bởi đối với họ sức khỏe của người dẫn mới là điều quan trọng nhất.” >*

*Ở bằng chứng 2, nếu học sinh chép hết cả đoạn văn (4) vẫn đạt điểm tối đa.* **1điểm.**

\* Lưu ý:

- Nếu học sinh tìm được bằng chứng nhưng trích dẫn có dùng dấu ... tối đa 0,5

**Câu 2. (1,0 điểm) Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?**

HS nêu được mục đích viết văn bản trên: đạt 1,0 điểm. HS có nhiều cách diễn đạt, miễn đúng, hợp lí thì giáo viên linh hoạt để cho điểm.

\* Gợi ý:

- Văn bản trên viết ra nhằm mục đích thuyết phục người đọc về vấn đề dù trong bất kì thời điểm nào, sự cống hiến vẫn luôn cần thiết cho xã hội.

*- Văn bản trên viết ra nhằm mục đích thuyết phục người đọc rằng bất kì ai được sinh ra trong cuộc sống này đều có thể cống hiến.*

**Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung của văn bản.**

ý nghĩa giá trị của củ cống hiến về sự cống hiến : 0,5đ

HS nêu được nội dung của văn bản: đạt 1,0 điểm. HS có nhiều cách diễn đạt, miễn đúng, hợp lí hiểu được nội dung được thể hiện trong văn bản thì giáo viên linh hoạt để cho điểm.

\* Gợi ý:

- Văn bản trên bàn về sự cống hiến. Tác giả giải thích, đưa ra bằng chứng và bài học nhận thức về sự cống hiến của mỗi người trong xã hội.

**Câu 4. (1,0 điểm) Theo em, việc học sinh ra sức học tập, rèn luyện khi đang ngồi trên ghế nhà trường có phải cũng là một việc làm thể hiện sự cống hiến không? Vì** **sao?**

HS trả lời vế thứ nhất của câu hỏi: đạt 0,5 điểm. Giải thích hợp lí: đạt 0,5 điểm. HS

không phải diễn đạt thành đoạn văn.

\* Gợi ý:

*Theo em, việc học sinh ra sức học tập, rèn luyện khi đang ngồi trên ghế nhà trường có hiến.(0,5 điểm)*

- Giải thích (0,5 điểm): Học sinh có thể trả lời theo quan điểm của riêng các em, miễndiễn đạt hợp lí

*Một vài gợi ý để giải thích:*

+ Vì khi học sinh cố gắng học tập, tích lũy kiến thức thì đó mới là cơ sở để sau này các em mới có đủ điều kiện làm việc, mới góp phần cống hiến cho sự nghiệp xây dựng đất nước phát triển.

*thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. và như thế là học sinh + Vì có cố gắng học tập, rèn luyện học sinh mới nhận thức được vai trò, trách nhiệm của* *đã thể hiện được sự cống hiến rồi.*

**Câu 5. (1,0 điểm) Chỉ rõ một phép liên kết câu trong đoạn (5) của văn bản.**

- HS gọi tên được phép liên kết: 0,5 điểm.

- Chỉ rõ từ ngữ liên kết giữa hai câu: 0,5 điểm

\* Gợi ý:

*+ Phép lặp từ ngữ: “cống hiến”*

*+ Phép nối: “Dù là*

HS làm đúng phần nào chấm điểm phần đó.

\* Lưu ý: Nếu học sinh tìm phép liên kết không phải trong đoạn (5) của văn bản. ví dụ: gọi đúng tên phép liên kết nhưng từ ngữ liên kết không có trong đoạn (5) thì chấm 0,0đ

**Câu 6. (1,0 điểm) Xác định chức năng của số từ được in đậm trong câu văn sau.**

*“Trên truyền hình hay báo chí chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp cảnh tượng các nhân viên y tế các bác sĩ mang trên mình bộ đồ hai,* ***ba*** *lớp, miệt mài làm việc giữa trời oi bức chi để đảm bảo sự an toàn cho người bệnh.*

HS xác định được chức năng của số từ “ba” được in đậm trong câu văn trên: đạt 1,0 điểm

Đáp án: Số từ “ba” trong câu văn trên bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ “lớp”.

**Phần II : Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ: “Thương người như thể thương thân.

- Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn đáp ứng được yêu cầu của đề. và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng

+ Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn

- Khi chấm bài, giáo viên cần đánh giá cả hai mặt nội dung và hình thức diễn đạt.

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài viết** | **Tiêu chí** | **Thang điểm** |
| **Mở bài** | Có dân dắt vấn đề cần bàn luận | **0.25đ** |
| Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối về vấn đè cần bàn luận | **0.25đ** |
| **Thân bài** | Giải thích từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của câu tục ngữ cần bàn luận | **0.5đ** |
| Trình bày được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến | **1.0đ** |
| Nêu được bằng chứng đa dạng,thuyết phục để củng cố cho lí lẽ | **0.5đ** |
| Đã sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí. | **0.25đ** |
| Lật ngược lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn vấn đề thêm toàn diện | **0.5đ** |
| Sử dụng các từ ngữ có chức năng chuyển ý | **0.25đ** |
| **Kết bài** | Khẳng định lại ý kiến của mình | **0.25đ** |
| Đề xuất được những giải pháp | **0.25đ** |

- Tùy mức độ sai sót của HS về hình thức trình bày: chính tả, gạch xóa tùy tiện......GV có thể trừ từ 0,5 đ đến tối đa 1,0 đ (cần nhận xét cụ thể vào bài cho HS biết).

***- Phần thân bài HS gạch đầu dòng như dàn ý: Chỉ ở thang điểm 1,5 – 2,0đ***

**- Trên đây là những gợi ý mang tính định hướng, giáo viên cần căn cứ vào tình hình làm bài cụ thể của học sinh để có cách cho điểm phù hợp.**

*- Giáo viên cần trân trọng những ý kiến mới lạ mà hợp lí, những bài làm có sự sáng tạo, thể hiện chất văn của học sinh*